

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2017/HS-ST

Ngày 28-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Phương

Ông Trần Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Nhà văn hóa Tổ dân phố 12, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN Đ, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1991, tại Quảng Bình. Nơi cư trú: TDP 12, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Quang P, sinh năm: 1949 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1950; ông bà đều trú tại: TDP 12, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ 5; chưa có vợ con; tiền án: 04 tiền án:

- Ngày 17/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 30 tháng tù về tội “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”

- Ngày 19/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 18/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 09/02/2017 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Ngày 20/01/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong (không bị coi có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS 2015; bị bắt, tạm giam ngày 22/8/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH sản xuất và TM Đ; Địa chỉ: 12 LTK, phường Đ, TP Đ, Tỉnh Quảng Bình

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Ông Hoàng Đ, sinh năm: 1982 – Giám đốc. Địa chỉ: TDP 10, phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h45’ ngày 04/6/2017, Trương Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 38F4-1272 đi ngang qua Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Đ do anh Hoàng Đ làm giám đốc, ở số 12 đường LTK, phường Đ. Phát hiện một phòng của Công ty mở cửa, Đ dừng xe lại quan sát thấy vắng người, Đ đi vào bên trong và lấy trộm 01 máy cắt kim loại hiệu MAKTEC màu đỏ rồi mang ra xe bỏ trốn. Khi đi đến khu vực công viên trên đường Trần Quang Khải, phường Đồng Phú, Đ bán máy cắt kim loại trên cho hai thanh niên không rõ lý lịch lấy 500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 470/KL-ĐG ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: máy cắt kim loại hiệu MAKTEC màu đỏ trên trị giá 1.500.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPERSIVA màu nâu, BKS 38F4-1272 của Trương Văn Đ; Tài sản bị trộm cắp không thu giữ được.

Anh Hoàng Đ yêu cầu Đại bồi thường tài sản là 01 máy cắt kim loại có đặc điểm và chất lượng tương đương như chiếc máy bị Đ lấy trộm.

Tại bản cáo trạng số 65/THQCT-KSĐT-KT ngày 16 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi

trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự giá trị bằng tiền theo giá trị HĐĐG đã xác định. Về vật chứng của vụ án: tịch thu sung công 01 xe mô tô, chuyển theo hồ sơ vụ án 01 USB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trương Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua chất kích thích thỏa mãn cơn nghiện và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt một máy cắt kim loại hiệu MAKTEC màu đỏ của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Đ, giá trị tài sản được định giá là 1.500.000đ nhưng hành vi bị cáo thực hiện lần này khi đang có 03 tiền án về hành vi chiếm đoạt chưa được xóa nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, có đủ trình độ nhận thức, rất nhiều lần đi chấp hành án tại

trại giam, được giáo dục về pháp luật nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn lấy tài sản của người khác để làm tài sản của mình, mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả, thể hiện sự xem thường pháp luật.

Bị cáo Trương Văn Đ 5 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội Trộm cắp tài sản và Phá hủy công trình quan trọng về an ninh Quốc gia. Đối với bản án năm 2009 bị cáo bị xử phạt tù về tội ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi, theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS 2015 thì đây không bị coi là án tích. Ba tiền án còn lại về tội trộm cắp tài sản đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 138 BLHS nên không bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm, riêng 01 tiền án về tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh Quốc gia là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự - tái phạm, được quy định tại đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi của Trương Văn Đ cần phải được xử lý nghiêm minh và cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nữa mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS để xét xử bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS cần xem xét cho bị cáo khi cân nhắc hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 1.500.000đ theo giá Hội đồng định giá đã định.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 xe mô tô SUPERSIVA màu nâu, BKS: 38F4-1272 là phương tiện Trương Văn Đ dùng làm phương tiện để phạm tội, theo lời khai của Đ đây là xe mà bị cáo mua ngay tình, công khai của một người không rõ địa chỉ, giấy tờ xe đã mất, quá trình điều tra xác định được xe vẫn còn số khung, số máy nguyên thủy, chủ xe: Trần Sỹ N, địa chỉ: phường B, thị xã H, những hiện tại không xác định được đối tượng chủ xe ở đâu, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS cần tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe máy SUPERSIVA. Tiếp tục tạm giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston 4G bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh camera quay lại nội dung bị cáo lấy trộm máy cắt kim loại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p, g Khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: **Trương Văn Đ** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (22/8/2017).

Quyết định tạm giam bị cáo Trương Văn Đại 45 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 28/11/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 589 BLDS buộc Trương Văn Đ bồi thường cho nguyên đơn dân sự - Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Đ (do ông Hoàng Đ làm giám đốc) số tiền 1.500.000đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 75, 76 BLTTHS

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô SUPERSIVA màu nâu, BKS: 38F4-1272 đã qua sử dụng là phương tiện Trương Văn Đ dùng làm phương tiện để phạm tội. *(Vật chứng hiện có tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới với Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).*

Tiếp tục tạm giữ, bảo quản theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kingston 4G bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh camera quay lại nội dung bị cáo lấy trộm máy cắt kim loại.

4. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015).

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Công an TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có QLNVLQ; / nếu có
- Lưu hồ sơ và án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhân